

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI**  
**TRƯỜNG THPT PHƯỚC THIÊN**



**BÀI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ  
VĂN HÓA – LỊCH SỬ  
ĐỒNG NAI  
NĂM 2016**

## Mục lục

1. Thông tin về tác giả..... 1
2. Đôi lời tâm huyết ..... 2

### Phần I :

#### **Nguyễn Văn Cừ - Anh hùng sống mãi ở lứa tuổi 20, tấm gương sáng để noi theo.**

1. Tiểu sử về anh – Nguyễn Văn Cừ ..... 4
2. Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng noi theo ..... 13

### Phần II :

#### **Chiến dịch Xuân Lộc – Một trong năm đôi cánh đưa đến tương lai.**

1. Sơ nét về chiến dịch Hồ Chí Minh huyền thoại..... 17
2. Giới thiệu về một trong năm đôi cánh đưa đến tương lai – Chiến dịch  
Xuân Lộc ..... 20
3. Bối cảnh trước khi chiến dịch Xuân Lộc diễn ra..... 21
4. Xuân Lộc vị trí quan trọng, phương châm chiến thuật của ta và địch..... 24
5. Diễn biến trận chiến ..... 27
6. Sự thất bại của địch và chấp cánh đến tương lai ..... 32
7. Những lời bình quý giá của mọi người về chiến dịch Xuân Lộc..... 34

# THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Trí
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 03/02/2001
4. Nghề nghiệp: Học sinh
5. Đơn vị học tập: Lớp 10A1 Trường THPT Phước Thiện
6. Dân tộc: Kinh
7. Đảng viên  Đoàn viên
8. Địa chỉ: Ấp Vũng Gấm, Xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
9. Điện thoại: 01225673096
10. Địa chỉ Email: minhtri.phuocan2001@gmail.com

# Đôi lời tâm huyết

Quê hương là gì hỡi mẹ  
Mà sao cô giáo bảo phải yêu  
Quê hương là gì hỡi mẹ  
Mà ai đi xa cũng nhớ nhiều.

Giống như tâm trạng của tác giả trong bài thơ này tôi cũng đang tự đặt trong lòng mình một câu hỏi: “Mảnh đất Đồng Nai này như bao nơi khác nhưng sao tôi lại có một cảm giác đặc biệt đến vậy”. Tôi cũng tin chắc rằng, đây không phải là cảm giác riêng của tôi mà là cảm giác chung của chúng ta – Những đứa con Đồng Nai. Đồng Nai – Hai chữ thiêng liêng mà mỗi khi nhắc đến chúng ta cũng phải nghẹn ngào bồi hồi với những cảm xúc băng khuâng khó tả và khi nghĩ đến nó thôi chúng ta lại cảm thấy bình yên đến lạ thường. Hay những lúc bị tổn thương, cô đơn, đau khổ hay những lúc cuối đời gần đất xa trời, nhắm mắt xuôi tay thì mỗi chúng ta đều muốn về với quê hương Đồng Nai, về với đất mẹ thân yêu.

Đồng Nai, nơi chúng ta “chôn nhau cắt rốn”. Nơi ta được sinh ra, lớn lên và trải qua biết bao nhiêu những kỉ niệm vui buồn. Hơn thế nữa, nơi đây còn là nơi ông cha, tổ tiên của chúng ta đã chọn ở đây và ta là các thế hệ con cháu cứ thế mà nối tiếp, cứ thế mà trụ trên mảnh đất này. Cuộc sống của chúng ta cứ thế, diễn ra trong “lòng” của Đồng Nai, được nó bảo vệ che chở. Nó như một cái bóng lặng thầm, một người bạn tri kỉ luôn đi theo ta, chứng kiến hết mọi hành động của ta vậy mà đôi khi ta lại quên nó. Một điều nữa mà chúng ta nên biết là chúng ta may mắn hơn nhiều anh em đồng hương khác rất nhiều vì ta được sống trên chính mảnh đất này. Được hòa mình với nhịp thở của quê hương, được từng ngày từng giờ cùng Đồng Nai đi lên và đôi khi chúng ta cũng cùng Đồng Nai trải qua những nỗi buồn thầm lặng. Không như các anh em đồng hương khác phải xa quê, xa cả đất mẹ này mà ra đi vì một lí do nào đó. Họ ra đi bỏ lại mảnh đất mà gia đình họ tổ tiên họ đã gắn bó rất lâu mặc cho trong lòng họ đang rỉ máu. Họ cũng đau lắm chứ, xót xa lắm chứ nhưng cũng đành phải ra đi. Họ ra đi sống ở đất khách quê người nhưng lòng họ vẫn hướng về quê hương Đồng Nai này như hai câu thơ:

Dù xa cách mấy trùng dương  
Ở đâu cũng có quê hương trong lòng.

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

Vậy với tấm lòng chân thành và yêu quê hương tha thiết như thế thì có bao giờ bạn tự hỏi chính mình rằng bạn hiểu được quê hương mình bao nhiêu, bạn đã làm gì cho quê hương Đồng Nai mình chưa. Nếu rồi tôi xin gửi lòng cảm kích sâu sắc và khâm phục của mình đến bạn. Còn với tôi, tôi chưa làm gì được cho mảnh đất Đồng Nai này cả. Ngay cả những điều cơ bản về mảnh đất Đồng Nai này như sự hình thành và phát triển, các cuộc đấu tranh để bảo vệ nó từ xa xưa của các cha anh tôi cũng không biết. Tôi cảm thấy bản thân mình thật vô tâm.

Cùng với sự phát động của ban tổ chức hội thi “Tìm hiểu văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai” và sự giới thiệu của ban giám hiệu nhà trường tôi biết đến hội thi này. Tôi nhận ra đây là một sân chơi bổ ích và là một cơ hội để giúp tôi hiểu rõ hơn nơi tôi sinh ra và lớn lên. Tôi muốn biến bài thi mình với 2 câu thành 2 phần.

- Phần I: “Nguyễn Văn Cừ - Anh hùng sống mãi ở lứa tuổi 20, tấm gương sáng để noi theo” tức câu 1 “Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. những hành động và đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.”
- Phần II: “Chiến dịch Xuân Lộc – Một trong năm đôi cánh đưa đến tương lai” là câu 2 “Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai”

Tôi biết sức người thì có hạn, kiến thức của tôi thì quá hạn hẹp nên trong quá trình làm bài thi có gì sai sót mong ban giám khảo cuộc thi nhiệt tình chỉ dạy thêm. Xin chân thành cảm ơn.

Nhơn Trạch, tháng 10 năm 2016

Tác giả kính bút

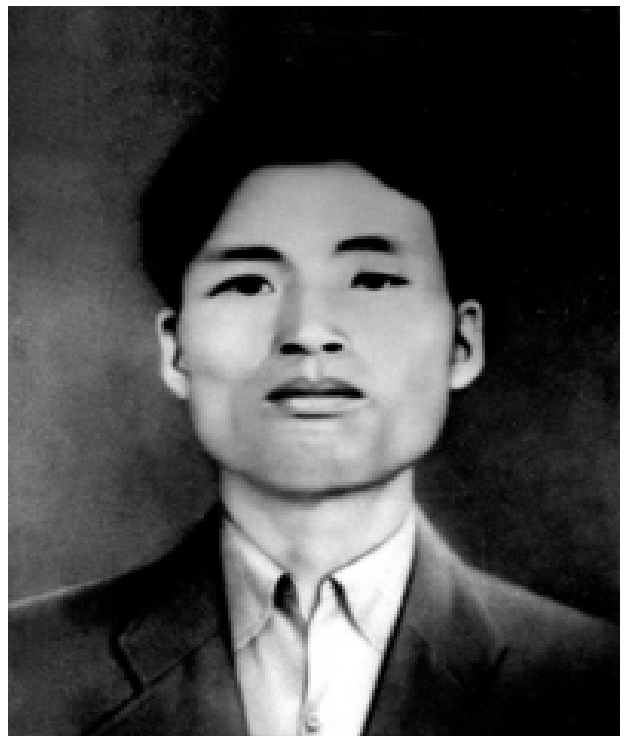
## 1. Tiểu sử về anh – Nguyễn Văn Cừ

Tôi hát về những con đường  
Tháng ngày gọi mưa tằm nắng  
Tôi hát về những con đường  
Rải trên hình hài đất nước  
Mang theo tình yêu quê hương của chúng tôi....

*(Hát về những con đường, Phạm Hồng Sơn)*

Trên đất nước Việt Nam cong cong hình chữ S của chúng ta có rất nhiều con đường mang tên các anh hùng dân tộc - những người đã quên mình cống hiến cho quê hương, tổ quốc. Cách đặt tên đường như vậy đã giúp chúng ta rất nhiều trong việc phân biệt các con đường, đồng thời nó giúp ta nhớ rõ hơn tên của những người giúp ích cho đất nước, đưa đất nước ngày càng đi lên. Ở địa phương tôi cũng vậy, tuy đường phố không được nhiều và chằng chịt như các nơi khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nhưng cũng có những con đường mang tên các vị anh hùng như Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Thị Chơn, Lê Hồng Phong,... Và vị anh hùng mà tôi tâm đắc nhất, qua đó tôi học được nhiều điều nhất đó là đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Cố Tổng Bí thư của Đảng nhiệm kỳ 1938 - 1940.

Cố Tổng Bí thư Đồng chí Nguyễn Văn Cừ (9/7/1912 - 28/8/1941) quê ở thôn Phù Khê Thượng, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn Hà Bắc, nay là tỉnh Bắc Ninh. Xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo, có truyền thống yêu nước. Anh là một học sinh rất xuất sắc ở trường Bưởi (tức trường Chu Văn An, Hà Nội ngày nay). Anh còn là hậu duệ đời thứ 17 của anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi. Thân phụ của đồng chí là cụ Nguyễn Văn Quán - nhà nho nghèo yêu nước, thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Khuyến, người phụ nữ hiền thực đảm đang. Kế thừa truyền thống yêu nước, hiếu học của dòng họ, lớn lên trên mảnh đất “địa linh nhân kiệt” của xứ Kinh Bắc, phẩm chất cách mạng anh hùng, bất khuất, thông minh, trí tuệ đã hình thành rất sớm trong anh.



*Đồng chí Nguyễn Văn Cừ*



*Ngôi nhà nơi đồng chí Nguyễn Văn Cử sống (bên trái) và thân phụ của đồng chí là cụ Nguyễn Văn Quán (bên phải)*

Miền quê của anh đã từng thấm máu của phong trào Cần Vương, trong đó tiêu biểu là cụ Nguyễn Văn Châu, tức Cử Châu - bác ruột của đồng chí, đã đấu bằng cử nhân, nhưng không chịu làm quan chi huyện cho Pháp. Ông ở nhà dạy học và tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, sau đó bị thực dân Pháp bắt và đày đi Côn Đảo.

Đồng chí Nguyễn Văn Cử được ông ngoại - cụ Nguyễn Thực nuôi dạy. Cụ Nguyễn Thực còn gọi là cụ Tú Ba, sau khi đỗ bằng tú tài, cụ từ chối không đi làm quan, mà ở nhà dạy học. Ông ngoại rất thương và chăm lo dạy chữ nho cho cháu. Nguyễn Văn Cử thông minh, tiếp thu bài học rất nhanh và chăm chỉ học hành. Ngoài giờ học anh hỏi thêm ông ngoại rất nhiều, nhằm hiểu sâu thêm, hiểu rộng hơn bài học, ông ngoại anh thường dạy anh về truyền thống hiếu học của ông Cử Châu và Đồ Quán (thân sinh của Nguyễn Văn Cử) để tăng thêm lòng ham học, ham hiểu biết. Đặc biệt, cụ luôn luôn hướng suy nghĩ của anh phải khắc sâu vào tâm khảm về ý nghĩa sâu xa của hai từ Trí Thành bằng chữ nho trên bức hoành phi ở nhà thờ gia tiên họ Nguyễn. Ông ngoại và thân sinh của đồng chí đã giảng giải hai từ Trí Thành, là có chí thì nên, có tri thức, có hiểu biết mới thành đạt.

Thấy anh thông minh, nhanh nhẹn, giảng đâu biết đấy, cụ Tú Ba quyết định cho anh thôi học chữ nho, đi học chữ quốc ngữ ở Phủ Từ Sơn. Đây cũng là quyết định thúc đẩy mở đường cho anh có điều kiện sớm được tiếp cận với tư tưởng mới. Tuy là học trò nhỏ nhất lớp, nhưng bao giờ điểm học tập và hạnh kiểm của anh cũng đứng nhất lớp. Thầy hiệu trưởng và các thầy giáo rất quý mến anh, không chỉ vì học giỏi, mà vì cả thái độ đúng mực, nghiêm túc trong học tập, sự suy xét bình tĩnh, nói năng mạch lạc, lưu loát khi thầy hỏi bài. Bạn

bè trong lớp, trong trường ai cũng mến phục anh vì học giỏi, cương trực, giản dị và gần gũi thường giúp đỡ mọi người.

Ba năm học ở trường tiểu học Từ Sơn, anh đã giành được điểm cao trong học tập. Cụ Tú Ba tiếp tục cho đồng chí Nguyễn Văn Cừ ra thị xã Bắc Ninh học ở trường sơ học Pháp-Việt. Hai năm sau anh thi đỗ hết bậc tiểu học, với tám bằng thuộc loại ưu. Năm đó Nguyễn Văn Cừ 13 tuổi. Vì có khó khăn về kinh tế, đồng chí Nguyễn Văn Cừ phải đi dạy học tư, vừa để kiếm sống, vừa để ôn thi vào trường trung học khi có điều kiện.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đỗ vào trường Bưởi ở Hà Nội. Thời kỳ học tại trường Bưởi đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được tiếp xúc với nhiều tài liệu sách báo cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài gửi về như: Người cùng khổ, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường Cách Mạng và đã hăng hái tham gia vào các phong trào yêu nước của sinh viên chống thực dân Pháp.

Từ khi mới 16 tuổi, anh đã được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng thời, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng một số bạn tiến bộ khác đã đấu tranh, vạch mặt bọn nịnh Tây và làm thơ đả kích thói hư tật xấu của bọn nịnh bợ vô liêm sỉ đó. Vốn đã nghi anh tham gia “hội kín”, sở mật thám Hà Nội bắt giam anh năm ngày liền để tra hỏi. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận đã làm bài thơ đó để tránh liên lụy ảnh hưởng đến bạn bè cùng chí hướng, vì anh bị đuổi khỏi trường Bưởi khi đang học năm thứ hai trung học.

Tháng 5/1928, sau khi rời khỏi trường Bưởi, đồng chí Nguyễn Văn Cừ trở về làng Hà Lỗ (Đông Anh - Hà Nội), ở nhà cụ Dương Tuấn Duy - một nhà nho nghèo yêu nước. Tại đây, anh đã mở các lớp dạy học nhằm tuyên truyền giác ngộ cách mạng với đông đảo thanh niên.

Cuối năm 1928, Kỳ bộ Bắc kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã họp và đưa ra chủ trương “vô sản hóa” nhằm đưa các hội viên của mình vào các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ để tự rèn lập trường giai cấp và tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong giai cấp công nhân.

Bấy giờ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được đồng chí Ngô Gia Tự, là Bí thư Tỉnh hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Ninh, giới thiệu với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là Bí thư Tỉnh hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hải Phòng đưa đi “vô sản hóa” ở vùng mỏ Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. Cũng từ đây, anh bước vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp.

Đến mỏ Vàng Danh, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nhanh chóng lăn mình vào cuộc sống khổ cực của anh em công nhân thợ thuyền lao động và đã tuyên truyền giác ngộ cách mạng sâu rộng trong quần chúng giai cấp công nhân, một năm sau đã thành lập được Chi hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của mỏ Vàng Danh.



Với nhiều thành tích trong hoạt động cách mạng, tháng 6/1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được kết nạp vào Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và trở thành cán bộ Đảng cốt cán đầu tiên ở vùng than Đông Bắc.

Đến cuối năm 1929, anh được cử về công tác tại mỏ Mạo Khê, nơi có truyền thống đấu tranh của công nhân, nhưng đang bị địch tăng cường khủng bố đàn áp, để trực tiếp chỉ đạo gây dựng lại cơ sở và phong trào cách mạng ở đây. Đầu năm 1930, anh trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của Đông Dương cộng sản Đảng. Song, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tham gia thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản ở Mạo Khê và mở đầu cho thời kỳ thành lập các Chi bộ Đảng Cộng sản ở vùng mỏ. Ngay sau khi Chi bộ Đảng Cộng sản Mạo Khê được thành lập, anh đã hoạt động tại nhiều địa bàn như: Uông Bí, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông...

Đến giữa năm 1930 một loạt các Chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập ở vùng mỏ. Trước sự phát triển của các cơ sở Đảng ở vùng mỏ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có sáng kiến thành lập Đặc khu mỏ, được Trung ương đồng ý và anh được cử làm đại diện của Xứ uỷ Bắc Kỳ phụ trách Đặc khu mỏ. Ngay sau đó, anh trực tiếp phụ trách tờ báo “Than” và được phát hành rộng rãi trong quần chúng lao động nhằm tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng để cổ vũ động viên quần chúng đấu tranh.

Ngày 15/2/1931, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị mật thám Pháp bắt trên đường đi công tác tại Cẩm Phả-Hòn Gai. Biết anh là cán bộ Đảng phụ trách vùng mỏ, thực dân Pháp đã đưa anh về Sở Mật thám Hải Phòng, dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man nhằm moi tin tức nhưng chúng đều thất bại, sau đó chúng đưa anh về nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội) giam cầm. Mặc dù không đủ bằng chứng, nhưng Tòa Đền hình Hà Nội vẫn xử anh án tù chung thân và đưa đi đày ở nhà tù Côn Đảo. Trong nhà tù, anh đã cùng với các chiến sĩ cộng sản khác như: Đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Hạ Bá Cang, Khuất Duy Tiến...đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, tự trang bị cho mình lý luận cách mạng Mác-Lênin, trưởng thành cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất và trí tuệ, giữ vững trọng trách Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ đó anh trở thành một nhà lí luận của Đảng. Tuy chưa ra nước ngoài học tập, nghiên cứu về hoạt động phong trào cộng sản và công nhân thế giới, nhưng tinh thần quốc tế vô sản được thể hiện rõ nét trong từng câu, chữ của những bài viết, tác phẩm của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Đó là các bài kêu gọi người cộng sản và các tầng lớp nhân dân lao động Việt Nam ủng hộ Cách mạng Trung Quốc, Liên Xô như: “Giúp Tàu (Trung Quốc) là nhiệm vụ của hết thảy mọi người yêu mến tự do và hòa bình. Giúp Tàu là một bộ phận trong việc phòng thủ Đông Dương.”; “Chung quanh vấn đề Nhật chiếm Hải Nam”.



*Nhà tù Hỏa Lò nơi đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị bọn thực dân giam*



*Di ảnh các đồng chí lãnh tụ của Đảng đã từng bị giam cầm  
tại nhà tù Côn Đảo.*

Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp và áp lực đấu tranh của nhân dân ta, anh và đồng đội của mình được trả tự do, về hoạt động bí mật Hà Nội. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ trở về Hà Nội liên lạc với các đồng chí ở Trung ương thành lập ra “Ủy ban sáng kiến” nhằm khôi phục cơ sở và phát triển phong trào cách mạng. Tháng 7/1937, anh tham gia thành lập Xứ ủy Bắc kỳ mở đầu cho thời kỳ khôi phục các cơ sở Đảng ở Bắc kỳ và Trung kỳ, đồng thời mở ra thời kỳ đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ và đưa Đảng ra hoạt động công khai.

Tháng 9 năm 1937, trước nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai xảy ra, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những ý kiến đúng đắn kịp thời về việc thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương nhằm chống lại đế quốc và phát xít. Song, anh được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở hội nghị Hóc Môn (Gia Định). Năm 1938, anh được bầu làm Tổng bí thư khi mới 26 tuổi.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành trung ương tháng 3 năm 1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được bầu Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đến ngày 30/3/1938, tại hội nghị Trung ương Đảng lần thứ V và **anh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng**. Trên cương vị Bí Thư đồng chí đã xây dựng Nghị quyết kiểm điểm các công tác, vạch ra nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ mới, xác định "vấn đề lập Mặt trận dân chủ thống nhất là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại" và chỉ rõ rằng "cần đưa hết toàn lực của Đảng", "dùng hết phương pháp làm thế nào cho thực hiện được Mặt trận dân chủ, ấy là công cuộc của Đảng ta trong lúc này", đưa phong trào cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Xây dựng Mặt trận dân chủ Đông Dương, một hình thức mặt trận đoàn kết dân tộc thay thế cho Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương trước đó, được Đảng đánh giá là chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trước sự vận động nhanh chóng của tình hình mới trong nước và thế giới. Để thực hiện nhiệm vụ này cần phải tuyên truyền, vận động Cách mạng, tập hợp lực lượng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm **Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương**. Đây là một tác phẩm lý luận chính trị quan trọng, trình bày những quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề tự do dân chủ, khẳng định bản chất tốt đẹp của tự do dân chủ xã hội chủ nghĩa, tự do dân chủ là tài sản quý báu tự nhiên của loài người để mưu cầu sự phát triển. Muốn được hưởng tự do dân chủ thì phải đoàn kết đấu tranh dưới ngọn cờ cách mạng chân chính của Đảng Cộng sản. Đồng thời, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và Đảng đã chủ trương phải tiến hành cuộc đấu tranh chống khuynh hướng "tả"- đưa ra những khẩu hiệu quá cao, và đề phòng khuynh hướng "hữu"- không chú trọng phong trào quần chúng công nông. Ngay sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, anh đã xúc tiến ngay việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương

Đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ vào nội dung Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 3 năm 1938 cũng như những vấn đề nêu ra trong **tác phẩm Tự chỉ trích** do anh viết hoàn toàn sát đúng với nội dung trong thư của Nguyễn Ái Quốc gửi cho Đảng vào cuối tháng 7 năm 1939. Cuốn Tự chỉ trích được đồng chí Nguyễn Văn Cừ viết lấy bút danh là Trí Cường (Sau cuộc tổng tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ) đã nhận định: "Mặt trận Dân chủ phải thực hiện trong quá trình cuộc tranh đấu. Mỗi cuộc mít tinh, biểu tình, bãi

công đòi tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt là một yếu tố xây đắp Mặt trận Dân chủ"... "Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và nhân dân chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm". Đây là tác phẩm xây dựng dựa trên sự thấu hiểu nguy cơ của chủ nghĩa cơ hội có thể gây ra chia rẽ, phân biệt trong nội bộ Đảng, nắm vững nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Tự chỉ trích làm tài liệu giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nêu cao vũ khí tự phê bình và phê bình, chống lại chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc. “Tác phẩm đó có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn. Tác phẩm chắt chiu những uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động



trong Đảng, mà còn là một văn kiện tổng kết những kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, là một đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận và chính sách về Mặt trận thống nhất của Đảng ta.

*Tác phẩm Tự chỉ trích mang đây giá trị nhân văn cho đến ngày nay*

Với khả năng nhạy bén nắm bắt tình hình trong và ngoài nước, thêm vào khả năng lý luận chính trị xuất sắc, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đứng đầu bộ máy nhà nước ta lúc bấy giờ đã đưa đất nước giảm bớt tổn thất cho Đảng khi chiến cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai nổ ra vào năm 1939, đồng thời góp phần đưa sự nghiệp cách mạng dân tộc ta tiến lên.

Tháng 6/1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ viết: “Người cộng sản chẳng bao giờ hô hào những chuyện cao xa viễn vông cho sượng miệng nhưng căn cứ vào sự thực, đồng thời nắm lấy sự đi tới (ledevenir) của sự vật, hiểu thấu luật tiến hóa của xã hội... để khi tình thế thay đổi thì chính sách sẽ thay đổi”.

Ngày 6/11/1939, chỉ sau hai tháng cuộc đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ triệu tập hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI, tại Bà Điểm- Hóc Môn - Gia Định. Trên cơ sở thống nhất những nhận định và xác định nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn cách mạng mới, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương VI đã chủ trương chuyển hướng: Khẩu hiệu cách mạng ruộng đất lúc này tạm gác lại; Khẩu hiệu thành lập chính quyền xô viết công, nông, binh được thay thế bằng khẩu hiệu thành lập chính quyền dân chủ cộng hòa; phương pháp cách mạng cũng chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang hoạt động bí mật và không hợp pháp, chuẩn bị điều kiện để tiến tới khởi nghĩa vũ trang. Rõ ràng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương (tháng 11/1939) đã quyết định những vấn đề cực kỳ quan trọng trong chuyển hướng chiến lược cách mạng, mà nội dung trọng yếu là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc - giai cấp, giai cấp - dân tộc, vấn đề xây dựng Đảng, Mặt trận và phương pháp cách mạng trong tình hình lịch sử mới. Đây là những quyết định hoàn toàn chính xác, kịp thời và phù hợp với sự biến đổi của tình hình quốc tế và trong nước, đã đưa tới cao trào giải phóng dân tộc (1941 - 1945) và thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám như Bác Hồ đã nhận định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (5/1941).

Để tập trung lực lượng đánh đổ đế quốc, Đảng chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, chống nặng lãi và tạm gác khẩu hiệu lập chính quyền xô viết công nông binh, thay bằng thành lập chính quyền cộng hòa dân chủ...Mặt trận dân chủ thích hợp với hoàn cảnh trước kia, ngày nay không còn thích hợp nữa, phải thành lập **Mặt trận Nhân dân Phản đế Đông Dương**.

Giữa lúc phong trào cách mạng đang đứng trước bước ngoặt lịch sử mới, Đảng ta cần có một cán bộ tài trí, vững vàng, kiên định để chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua ghềnh thác, thì ngày 18/1/1940, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí khác bị thực dân Pháp bắt tại một cơ sở cách mạng ở Bà Điểm (Gò Vấp-Gia Định). Bọn đế quốc đã dùng mọi thủ đoạn tra tấn cực hình để khai thác tài liệu, nhưng trước sau anh và các đồng đội của mình vẫn kiên cường bất khuất, giữ vững khí tiết của người Cộng sản. Một nhà cảnh sát Pháp tại Đông Dương đã có báo cáo "Ngày 3/9/1940 tòa tiểu hình Sài Gòn đã tiến hành khởi tố 4 vụ "hoạt động lật đổ", trong đó 3 vụ quan hệ đến chiến dịch trấn áp đã được tiến hành tại Sài Gòn vào tháng 2,3 vừa qua. Tòa đã công bố 4 vụ kết án từ 6 tháng đến 5 năm tù và 10 năm cấm cư trú. Trong đó những người bị

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

kết án có những nhà cựu lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương: Lê Huy Doãn tức Lê Hồng Phong tức Létvinốp, Hà Huy Tập tức Sênikin và Nguyễn Văn Cừ tức cậu Lé. Những người này đã chịu những hình phạt nặng nhất". "Trong phiên tòa ngày 14/10/1940 tòa án binh thường trực tại Sài Gòn đã tuyên án từ 6 tháng đến 2 năm tù giam, 1500 phơ rãng tiền nộp phạt, 4 năm cấm cư trú và 4 năm bị tước quyền công dân đến 5 năm tù giam, 1000 phơ rãng tiền nộp phạt, 20 năm cấm cư trú, 20 năm tước quyền công dân với tội phiến loạn, can tội "xâm phạm nền an ninh quốc gia" vì đã tham dự truyền bá tài liệu cộng sản nhan đề "công tác binh vận trong quân đội" thu được trong cuộc khám xét ngày 17/1/1940 tại trụ sở Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, ngõ Nguyễn Tấn Nghiêm, Sài Gòn. Trong số những người này có Nguyễn Văn Cừ tức cậu Lé và Nguyễn Thị Minh Khai tức cô Duy đều là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương".

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), thực dân Pháp ghép ông vào tội đã thảo ra "Nghị quyết thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương", "chủ trương bạo động" và là "người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ" và kết án tử hình.

Ngày 28 tháng 8 năm 1941, bản án được thi hành cùng lúc với một số đảng viên cộng sản khác như Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu... tại trường bắn Hóc Môn với sự tiếc thương vô bờ bến của Đảng và nhân dân.



Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

*Quyết định của thực dân Pháp xử bắn đồng chí Nguyễn Văn Cừ  
và trường bắn Hóc Môn nơi thi hành án*

## 2. Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng noi theo

Cống hiến thân mình lúc tuổi xanh  
Vì dân nguyện giữ nước yên lành  
Con hồng huyết chiến an bờ cõi  
Cháu Lạc anh hùng tạc rõ danh

Quyết tử nghe theo lời Đảng gọi  
Xin thề đạo nghĩa mãi trung thành  
Xương tan dẫu cả cho trời đất  
Tổ quốc muôn đời mãi rạng danh.

*(Bài thơ tri ân liệt sỹ - Ngọc Toàn)*

Cuộc đời đồng chí Nguyễn Văn Cừ quả thật rất ngắn ngủi, chỉ mới 29 tuổi thôi anh đã ra đi với sự tiếc thương vô cùng của Đảng, nhân dân và nhà nước. Nhưng đối với tôi và cũng như mọi người thì anh vẫn mãi sống ở cái lứa tuổi 20 trẻ trung, năng động. Vì thế trong bài tiểu sử về cuộc đời anh tôi dùng đại từ nhân xưng là anh, là đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Song, những cống hiến của anh cho Đảng và nhà nước quả thật là không ít. Từ đó đã để lại cho các thế hệ mai sau rất nhiều điều cần phải học hỏi.

Không biết sao khi tìm hiểu và nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của anh, tôi lại thấy có một ngọn lửa đang cháy trong tim. Ngọn lửa của lòng yêu quê hương, đất nước, ngọn lửa của lòng trung thành, tinh tưởng một lòng, một dạ vào Đảng và sự nghiệp Cách Mạng của Đảng. Đây có phải là ngọn lửa từ trong tim của đồng chí Nguyễn Văn Cừ truyền đến các thế hệ mai sau như chúng tôi. Đúng! Anh ra đi khi chỉ ở cái tuổi gần 30 nhưng nó không đồng nghĩa với việc niềm tin, ước mơ, sự nghiệp của anh sẽ ra đi theo. Nó sẽ tồn tại mãi, cháy bỏng, bất khuất mãi cho đến tận bây giờ và chắc chắn rằng nó sẽ truyền đến các thế hệ mai sau. Điển hình là tôi – một người đang ở thời đại hòa bình - vẫn cảm nhận được. Tôi thấy yêu quê hương Việt Nam cong cong hình chữ S này hơn và quyết tâm bảo vệ nó đến cùng. Vì nước ta đã trải qua mấy nghìn năm lịch sử, phải đấu tranh với bao kẻ thù và hi sinh biết bao nhiêu đồng bào mới giữ được đất nước như ngày hôm nay. Và chúng tôi cũng vậy, cũng sẽ bảo vệ tổ quốc này đến cùng để đúng với câu mà Bác đã nói: “Các vua



hùng có công dựng nước/ Bác cháu ta phải giữ lấy nước”. Đồng thời, tôi đã tin lại càng tin hơn vào con đường sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Cũng nhờ có Đảng và sự lãnh đạo sáng suốt của Bác Hồ mà đất nước mới được hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Và đây cũng chính là điều đầu tiên tôi học hỏi từ đồng chí Nguyễn Văn Cừ - lòng yêu nước, yêu dân, tin vào sự nghiệp Cách mạng của Đảng.

Điều thứ hai tôi học được ở đồng chí Nguyễn Văn Cừ là tin thần hiếu học. Ngay từ nhỏ cuộc sống của anh rất khổ cực và bị ám ảnh bởi sự áp bức, bóc lột của bọn thực dân. Nhưng không vì vậy mà anh bỏ mặc cho số phận mình trôi nổi, anh đã đứng lên tự quyết định số phận mình, phải đấu tranh giành lại sự độc lập, tự do cho chính bản thân, nhân dân lao động và tìm một con đường nào đó để giúp đất nước thoát khỏi sự đô hộ này. Cũng nhờ vậy đã thúc đẩy anh phải cố gắng chăm chỉ học tập mặc cho bao thử thách, gian truân. Nghĩ đến đây chúng tôi cảm thấy thật hổ thẹn, chúng tôi quả thật chưa cố gắng trong việc học tập nói riêng và bất cứ việc khác nói chung. Cứ gặp một chút khó khăn là kêu la và nản lòng, vậy mà nào biết ngày xưa anh và các bậc cha anh đi trước đã phải nỗ lực như thế nào để đạt đến thành công. Từ đó tôi nhận ra rằng chỉ có việc học tập mới giúp chúng ta thực hiện được những ước mơ của mình. Chỉ có cái chữ mới xóa được sự nghèo nàn lạc hậu và xoá đi được sự ngu dốt trong mỗi người chúng ta. Và như thế, chúng ta không còn dễ bị áp bức và đối xử bất công nữa. Ta sẽ trở thành người có ích hơn, hiểu biết rộng hơn, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Chúng tôi - những thế hệ trẻ - sẽ học thật giỏi, noi theo tấm gương sáng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ và cha anh đi trước. Tu dưỡng cả tài và đức để sau này là một người thật sự hữu ích giúp đất nước đi lên sánh vai với các nước bạn trong khắp bốn biển, năm châu.

Lòng dũng cảm, dám đứng lên phê phán những việc làm sai trái và chống lại cái xấu là điều thứ ba tôi học được từ anh. Đây là một điều đáng quý và cần thiết với thời đại hôm nay, con người bây giờ dần trở nên lạnh nhạt thờ ơ trước những chuyện bất bình xảy ra trước mắt vì họ sợ vạ lây. Thông qua đây, chắc chắn rằng tôi sẽ rèn luyện cho mình đức tính dũng cảm để đương đầu với mọi khó khăn của cuộc đời. Trở thành một người tốt hơn về mặt đạo đức để không phải hổ thẹn với các thế hệ cha anh đi trước, điển hình là đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Theo tôi thấy điều quan trọng nữa mà đã giúp đồng chí Nguyễn Văn Cừ thành công trong việc quy phục lòng người, được nhiều người yêu mến đó

chính là tính tình hiền lành nhân từ của anh. Đồng thời, qua tiểu sử về cuộc đời anh tôi nhận thấy anh là một người rất hòa đồng, gần gũi với mọi người xung quanh. Từ các đồng chí trong nội bộ Đảng đến toàn thể nhân dân, ai ai anh cũng tôn trọng, yêu thương, hòa đồng và ngược lại, anh em đồng chí ai cũng yêu mến anh. Và đây cũng là một điều rất cần thiết không chỉ cho tôi mà cho tất cả mọi người. Sự hòa đồng và thân thiện quả thật có vai trò quan trọng. Nó giúp ta nhận được sự yêu thương của mọi người và hơn thế nữa, nó giúp thu ngắn khoảng cách giữa mọi người với nhau, đưa họ gắn kết với nhau hơn. Vâng! Đây chính là điều thứ tư tôi cần phải học hỏi từ đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Nếu sự hòa đồng có vai trò quan trọng trong các cuộc giao lưu giữa người với người thì đoàn kết là yếu tố giúp đưa ta đến sự thành công. Từ xưa đến nay chỉ cần ai biết phát huy được sức mạnh đại đoàn kết là người đó thắng và các cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của các vua hùng đã chứng minh điều đó. Và bằng chứng sinh động mà gần nhất đây nhất đó chính là Cách mạng Tháng 8 năm 1945. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng thế, lúc anh hoạt động Cách mạng ở các chiến khu khác nhau, anh và các anh em đồng chí đoàn kết một lòng nên mọi công việc của anh và mọi người đều rất suôn sẻ. Điều đó cũng chính là điều mà mỗi người chúng ta nên học ở anh. Quả thật, có lúc tôi nghĩ cứ một mình tôi làm việc và học tập thôi cũng tốt rồi chẳng cần ai khác nữa cho phiền phức nhưng tôi đã sai. Thật đúng câu “Muốn đi nhanh hãy đi một mình và muốn đi xa hãy đi với mọi người”. May mắn thay, tôi nhận ra điều này không trễ lắm và từ đó trở đi tôi đã hợp tác với mọi người xung quanh. Chúng tôi đoàn kết hòa thuận nhau làm việc, học tập rất hiệu quả. Đây quả thật là điều tuyệt thứ năm tôi học từ anh.

Nhớ lại một chút thì ta thấy đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã từng bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò bị tra tấn bằng các hình phạt dã man, vậy mà anh vẫn kiên cường, không cho bọn thực dân biết một thông tin gì về Đảng và cũng như kế hoạch của chúng ta. Sau đó anh bị đày ra Côn Đảo chịu án chung thân. Tưởng đâu anh sẽ lùi bước trước số phận nào ngờ anh đã biến nhà tù thực dân thành một trường học Cách mạng “do Pháp xây dựng” để rèn luyện ý chí của những người hoạt động Cách mạng. Nhưng tôi cũng biết những ngày tháng trong nhà tù Côn Đảo quả thật cũng rất gian nan và con đường Cách mạng cũng khó khăn, khổ cực không kém. Vậy mà anh và các anh em đồng chí đều vượt qua. Từ đây, tôi thấy được sự quyết tâm trong anh và các anh em đồng chí, thấy được khả năng thích ứng của anh với mọi biến cố, biến động của cuộc đời người lính Cách mạng. Giúp cho tôi nhận thức được không có gì là dễ

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

dàng cả nhưng chỉ cần cố gắng thì mọi chuyện sẽ vượt qua. Song, hay kiên trì, thích nghi với cuộc sống mình dù là sướng vui hay khổ đau nhất. Cuối cùng thì mọi chuyện đều sẽ qua ví như sau cơn mưa trời lại sáng.

Điều cuối cùng em học được từ đồng chí Nguyễn Văn Cừ đó chính là sự nắm bắt thông tin của thế giới để xem xét tình hình thực tế của mình mà tùy cơ ứng biến và thay đổi những phương án mình đặt ra khi cần thiết nhất. Với việc làm trên giúp ta trở nên linh hoạt hơn, sáng tạo hơn, hiểu biết nhiều hơn. Thoát ra khỏi sự lạc hậu của chính mình, hòa nhập với mọi người xung quanh hơn nhưng không hòa tan. Rộng hơn nữa, nó sẽ giúp ta dễ dàng hội nhập với bạn bè quốc tế.

Đó chính là những điều tôi học được từ đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Vậy qua tiểu sử trên bạn học được gì? Hãy cố gắng áp dụng những điều bạn học vào cuộc sống nhé. Chắc chắn rằng không ích thì nhiều tôi sẽ áp dụng những điều trên vào cuộc sống của chính mình để hoàn thiện mình hơn. Và đồng chí Nguyễn Văn Cừ sẽ mãi mãi nằm trong trái tim của tôi và tất cả mọi người, anh sẽ mãi là tấm gương sáng để mỗi người trong chúng ta học tập.

# 1. Sơ nét về Chiến dịch Hồ Chí Minh huyền thoại

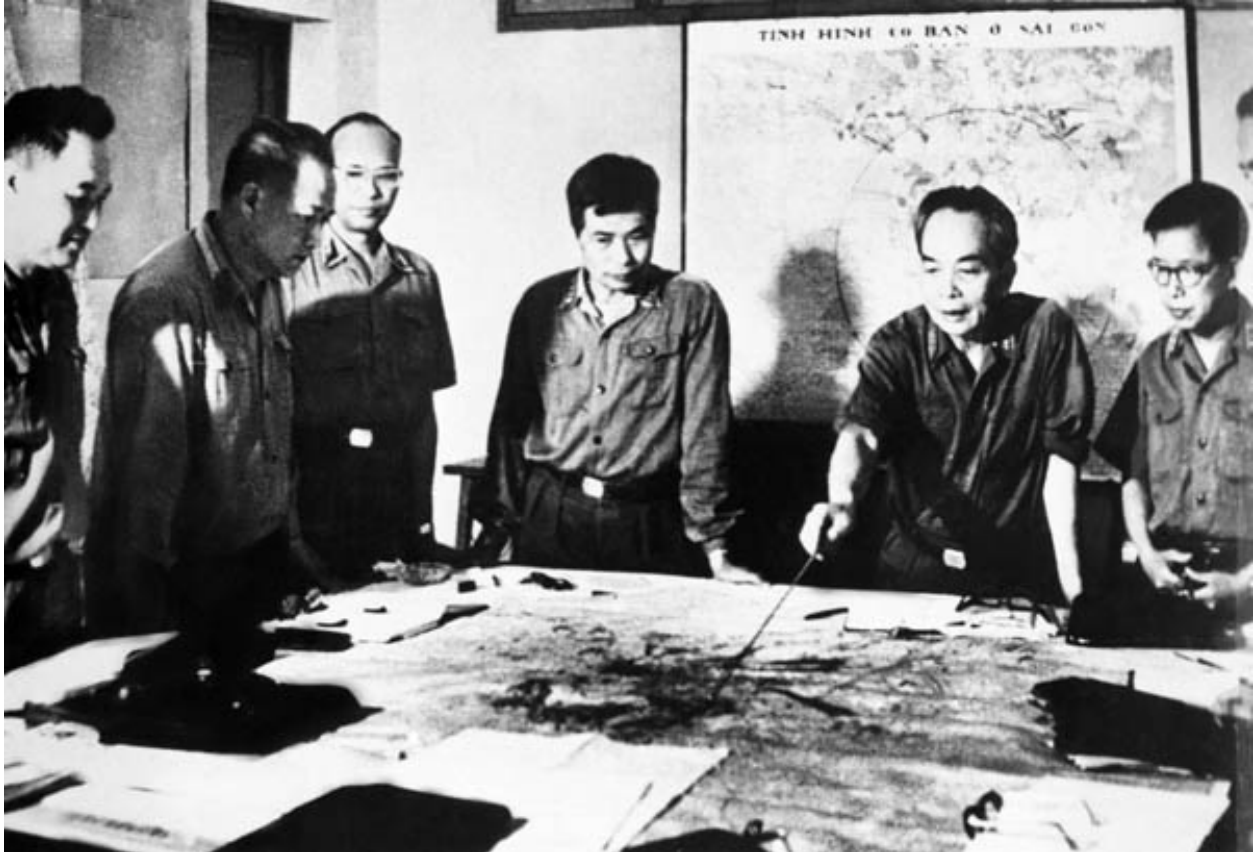
Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Đúng vậy! Con sông Đồng Nai thơ mộng chảy qua rất nhiều vùng đất. Rất nhiều nơi đã lấy dòng sông này để làm khu vực phân chia ranh giới giữa các vùng và Sài Gòn – Gia Định và Đồng Nai cũng vậy. Vì thế Đồng Nai là cửa ngõ phía đông của Thành phố Hồ Chí Minh (Gia Định xưa), bởi lẽ đó nên Đồng Nai có vị trí cực kì quan trọng trong mọi hoạt động của Thành phố Hồ Chí Minh. Ngay từ khi nhòm ngó miền Nam – đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định, đế quốc Mỹ đã mưu đồ chiếm Đồng Nai để làm bước đà độc chiếm Sài Gòn – Gia Định. Đồng Nai phải trải qua những tháng ngày gian khổ, nhân dân Đồng Nai đã phải đấu tranh rất nhiều để bảo vệ quê hương của chính mình. Và chiến dịch đã giúp đồng bào Đồng Nai nói riêng và đồng bào miền Nam, cả đất nước nói chung đó chính là chiến dịch Hồ Chí Minh. Nhờ có sự lãnh đạo của Đảng mà chiến dịch đã thành công tốt đẹp và đưa đất nước Việt Nam ta thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Chúng ta hãy cùng nhau trở về quá khứ để xem lại những năm tháng hào hùng mà cha anh ta đã chiến đấu oanh liệt, xả thân quên mình nhé.

Chiến dịch Hồ Chí Minh, tên nguyên thủy là *Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định*, là chiến dịch cuối cùng của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và cũng là chiến dịch cuối cùng của cuộc Chiến tranh Việt Nam. Đây cũng là chiến dịch quân sự có thời gian diễn biến ngắn nhất trong Chiến tranh Việt Nam, diễn ra từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (tại Sài Gòn) và kéo theo các cuộc nổi dậy vũ trang của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam tại Đồng bằng sông Cửu Long trong hai ngày 1 và 2 tháng 5. Chiến dịch này dẫn đến kết quả là chấm dứt hoàn toàn sự chia cắt hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau 21 năm, đưa đến việc thống nhất xã hội, chế độ chính trị, dân cư và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên đất liền, vùng lãnh hải, vùng trời và một số hải đảo. Chiến dịch Hồ Chí Minh này được Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các ban lãnh đạo Đảng phê duyệt. Mệnh lệnh nổi tiếng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh là: *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam,*

*quyết chiến và toàn thắng*” đã khơi gợi ý chí đấu tranh của biết bao nhiêu nhân tài trong nước, nước ngoài và toàn bộ dân tộc Việt Nam đứng lên chiến đấu dành lại miền Nam thống nhất đất nước.



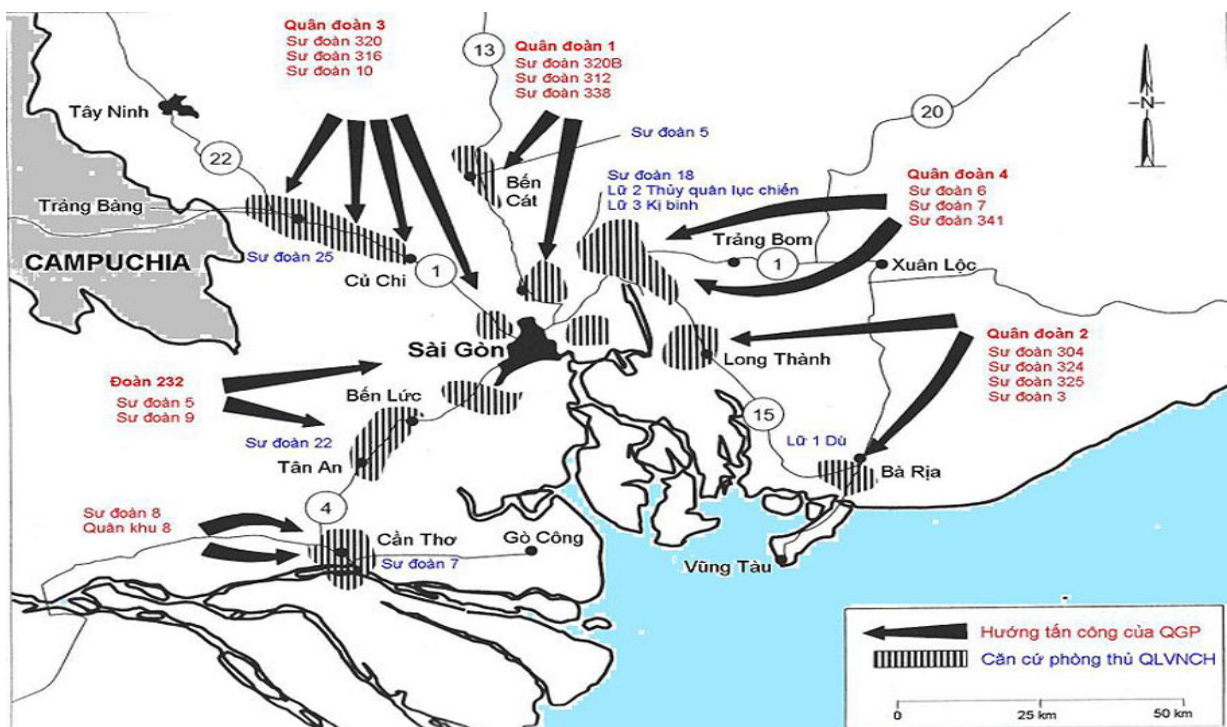
*Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí trong Quân ủy Trung ương theo dõi và chỉ đạo chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn*

Ngày 8 tháng 4 năm 1975, tại Lộc Ninh, Bộ Chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định được thành lập với thành phần: Tư lệnh: Đại tướng Văn Tiến Dũng, Chính uỷ: Phạm Hùng, các Phó Tư lệnh: Thượng tướng Trần Văn Trà, Trung tướng Lê Đức Anh, Trung tướng Đinh Đức Thiện, Quyền Tham mưu trưởng: Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền, sau đó bổ sung Trung tướng Lê Trọng Tấn làm Phó Tư lệnh và Trung tướng Lê Quang Hòa làm Phó Chính uỷ kiêm Chủ nhiệm Chính trị. Có hai nhân vật lãnh đạo không phải là quân nhân tham gia là các ông Nguyễn Văn Linh và Võ Văn Kiệt. Ông Nguyễn Văn Linh được giao phụ trách công tác phát động quần chúng nổi dậy trong thành phố. Ông Võ Văn Kiệt được giao phụ trách công tác tiếp quản các cơ sở kinh tế, kỹ thuật sau khi Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chiếm được thành phố. Tất

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

cả mọi người trong ban chỉ huy đều rất đồng lòng, quyết tâm và chuẩn bị rất chu đáo trong trận gia quyết chiến này.

Hướng Bắc thì có quân đoàn 1 trấn thủ nhằm bao vây tiêu diệt đối phương ở Phú Lợi, Bến Cát, Bình Dương, Lai Khê, Tân Uyên. Quân đoàn 3 gồm hai nhiệm vụ là sử dụng sư đoàn 316 cùng binh chủng phối thuộc chặn đánh Sư đoàn 25 Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Gò Dầu, Trảng Bàng, cắt đường 1B, bao vây, chia cắt không cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa điều các đơn vị ở Tây Bắc lui về Đồng Dù, Củ Chi và đánh chiếm căn cứ Đồng Dù, sân bay Tân Sơn Nhất, các quận Tân Bình, Phú Nhuận đưa một bộ phận lực lượng thọc sâu, hợp điểm với các đơn vị khác tại Dinh Độc Lập ở hướng Tây Bắc. Ở hướng Đông Nam có quân đoàn 2 làm nhiệm vụ đánh chiếm căn cứ Nước Trong, chi khu Long Bình, căn cứ Long Bình, chi khu Nhơn Trạch, thành Tuy Hạ, cảng và bến phà Cát Lái, chi khu Đức Trạch, pháo kích sân bay Tân Sơn Nhất, đánh chiếm Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa, quận 9 và quận 4 Sài Gòn. Còn ở hướng Tây Nam quân đoàn 232 có nhiệm vụ chia cắt đường số 4 (Bến Lức - ngã ba Trung Lương), chiếm Tân An, Mỹ Tho, chia cắt Sài Gòn và miền Tây Nam Bộ, thọc sâu đánh chiếm Bộ tư lệnh Biệt khu thủ đô, cầu Nhị Thiên Đường, Tổng Nha cảnh sát, các quận 5, 6, 7, 8, 10, 11. Ở hướng Đông có quân đoàn 4 làm nhiệm vụ là đánh chiếm khu vực Biên Hòa - Hồ Nai (gồm cả sở chỉ huy Quân lực Việt Nam Cộng hòa và sân bay Biên Hòa), tiến về Sài Gòn chiếm các quận 1, 2, 3, Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam Cộng hòa, Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa, Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Đài phát thanh Sài Gòn.



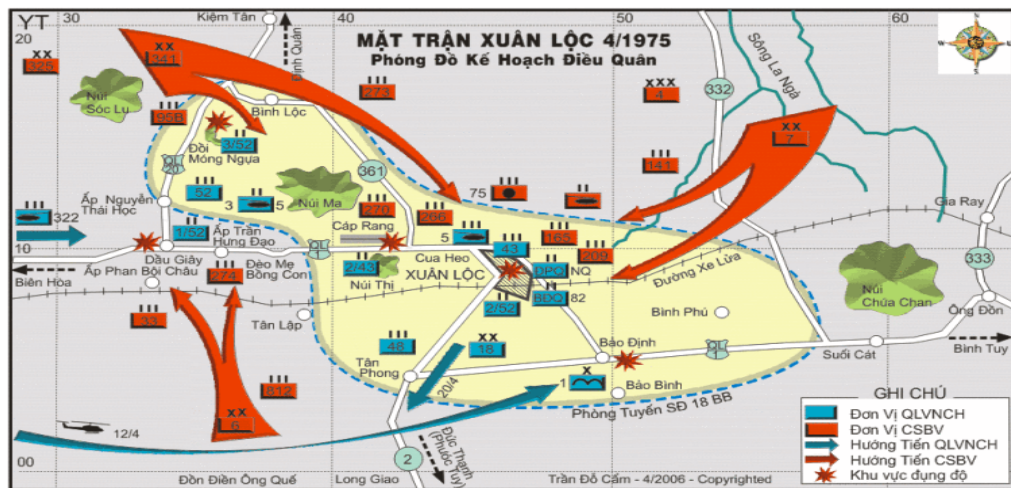
### *Năm cánh quân trong Chiến dịch Hồ Chí Minh*

Trên đó là tổng quan về chiến dịch Hồ Chí Minh. Trong chiến dịch này, mọi người ai ai cũng rất cố gắng, họ đã cùng nhau chung sức chung lòng quyết tâm dành lại miền Nam thống nhất đất nước cũng như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với tôi thì tất cả các trận đánh trên đều có ý nghĩa cực kì to lớn, góp rất nhiều trong việc giải phóng miền Nam, tôi thấy rất trân trọng và đáng quý. Nhưng ấn tượng nhất với tôi thì chính là trận Xuân Lộc (Chiến dịch Xuân Lộc).

## **2. Giới thiệu về một trong năm đôi cánh đưa đến tương lai – Chiến dịch Xuân Lộc**

Chiến dịch Xuân Lộc hay Trận Xuân Lộc, tên đầy đủ là *Chiến dịch tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh*, là một chiến dịch trong Chiến tranh Việt Nam và là một phần trong những chiến dịch chủ chốt giúp Chiến dịch Hồ Chí Minh thành công. Chiến dịch diễn ra trong khoảng ngày 9 đến ngày 20 tháng 4 năm 1975 giữa Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Đầu tiên, ta nên biết Xuân Lộc là một vị trí chiến lược trọng yếu trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh, cách Sài Gòn 80km theo hướng Đông, án ngữ Quốc lộ 1 và 20 - những tuyến cơ động chủ yếu vào Sài Gòn. Chính diện tuyến phòng ngự Xuân Lộc khoảng 40km, kéo dài từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Long Khánh đến ngã ba Tân Phong. Nơi đây có nhiều núi cao, rừng già che phủ, địa thế rất hiểm yếu cho hoạt động quân sự: "Tiến có thể công, thoái có thể thủ". Cũng cần nhớ thêm rằng, tại khu vực Xuân Lộc - Long Khánh, dưới thời Pháp thuộc, cùng với việc đầu tư vốn vào các đồn điền cao su để thu lợi, chúng đã thiết lập một hệ thống đồn bốt phòng thủ rất vững chắc không chỉ để bảo vệ nguồn lợi tại chỗ mà còn nhằm để bảo vệ hậu cứ chiến lược Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định từ xa. Hơn nữa, Xuân Lộc không chỉ đơn thuần là ở địa thế chiến lược đối với phần đất còn lại của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, mà quan trọng nữa chính là sư đoàn 18 - một biểu tượng sức mạnh còn lại - con "át chủ bài" canh giữ cửa "cấm thành" Sài Gòn - Gia Định của chúng.



*Vị trí quan trọng của mặt trận Xuân Lộc*

### 3. Bối cảnh trước khi chiến dịch Xuân Lộc diễn ra

Sau các chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi về cơ bản. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã tiêu diệt và làm tan rã 2 quân đoàn và 2 quân khu, trên 35% bộ binh, 40% lực lượng binh chủng, thu và phá hủy 43% cơ sở vật chất kỹ thuật của địch, giải phóng 12 tỉnh từ Quảng Trị đến Khánh Hòa và toàn bộ Tây Nguyên. Ở Nam bộ và cực Nam Trung bộ, quân dân ta đã đẩy mạnh tác chiến, tạo thế, tạo lực, chuẩn bị một bước quan trọng cho chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Về phía Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Tướng Weyand - tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, đã trực tiếp đôn đốc quân đội Sài Gòn xây dựng một tuyến phòng thủ mới kéo dài từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh, trong đó coi Xuân Lộc là điểm trọng tâm nhằm ngăn chặn quân ta tiến theo các đường số 1 và 20 đánh vào Biên Hòa, Sài Gòn. Dưới góc nhìn quân sự, Weyand nói với Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu và các tướng lĩnh: *“Bằng mọi giá phải giữ cho được Xuân Lộc. Mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn”*.

Đồng thời trong lúc này với mục đích thăm dò khả năng quân sự và phản ứng của Mỹ, trung tuần tháng 12 năm 1974, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam dùng biện pháp nghi binh để quân Sài Gòn tập trung lực lượng bảo vệ Tây Ninh, bất ngờ tập kích các cứ điểm Bù Đăng, Đồng Xoài, khai thông đường 14, chớp thời cơ mở chiến dịch đánh chiếm Phước Long.



## Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

Rạng sáng ngày 31 tháng 12 năm 1974, Sư đoàn 7, 9 với xe tăng và pháo tầm xa tấn công tỉnh Phước Long do Sư đoàn 5 bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa trấn giữ. Phước Long lọt vào tay Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 6 tháng 1 năm 1975 trong khi Việt Nam Cộng hòa không thể huy động đủ lực lượng để chiếm lại. Trước sự tấn công của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ chỉ phản ứng lấy lệ bằng những tuyên bố ngoại giao.

Đánh giá Mỹ sẽ không can thiệp, Bộ Chính trị Đảng Lao động và Bộ Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. Mở màn với chiến dịch Tây Nguyên sử dụng các Sư đoàn 316, 10, 320, Trung đoàn 95B, Trung đoàn 198 Đặc công, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã nghi binh, khiến Quân lực Việt Nam Cộng hòa tin rằng họ sẽ tấn công thị xã Pleiku. Tuy nhiên, vào 02h00 sáng ngày 10/3/1975, Sư đoàn 316, Trung đoàn 95B, Trung đoàn 198 Đặc công bất ngờ đánh úp thị xã Ban Mê Thuột. Trung đoàn 53 thuộc Sư đoàn 23 Bộ binh và Liên đoàn Biệt Động quân số 21 của Quân lực Việt Nam Cộng hòa giữ thị xã bị tiêu diệt. 2 trung đoàn còn lại của Sư đoàn 23 Bộ binh mang số hiệu 44, 45 được trực thăng vận từ Pleiku đến tái chiếm Ban Mê Thuột, đổ bộ lọt vào trận địa của Sư đoàn 10 chờ sẵn và bị tiêu diệt. 6 Liên đoàn Biệt Động quân đóng ở Pleiku hoảng sợ, cùng với lệnh bỏ Tây Nguyên của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nên đã rút chạy theo đường số 7 để rồi bị Sư đoàn 320 truy kích tiêu diệt 5 trong 6 Liên đoàn. Toàn bộ lực lượng chủ lực của Quân lực Việt Nam Cộng hòa trên Tây Nguyên mất sạch.

Mất Tây Nguyên, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục ra lệnh rút Sư đoàn 1 Nhảy dù và Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến về bảo vệ Sài Gòn. Lực lượng Vùng 1 Chiến thuật dưới sự chỉ huy của Trung tướng Ngô Quang Trưởng bị thiếu 2 sư đoàn trú bị thiện chiến nhất lập tức bị Quân đoàn 2 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam gồm các Sư đoàn 304, 324, 325 tiến công. Sư đoàn 1, 2, 3 Bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa bị tiêu diệt và làm tan rã.



*Đại thắng chiến dịch Tây Nguyên*

Sau ngày 2/4/1975, Vùng 2 Chiến thuật của Việt Nam Cộng hòa chỉ còn lại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, nên được sát nhập vào Vùng 3 Chiến thuật. Phan Rang và Xuân Lộc trở thành hai cửa ngõ để Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam vào Sài Gòn bằng quốc lộ 1 và 20. Xuân Lộc là một vị trí chiến lược quan trọng vì là ngã ba của hai Quốc lộ 1 và 20, cửa ngõ từ miền Trung, miền Cao nguyên vào Sài Gòn chỉ cách nhau 80. Do đó Xuân Lộc được coi như vòng đai ngoài bảo vệ phi trường Biên Hòa và Sài Gòn.

Trên cơ sở nhận định chiến trường, ngày 3/4/1975, Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa cùng với Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Hoa Kỳ, nguyên chỉ huy MACV (Bộ chỉ huy quân sự Mỹ tại Việt Nam), Frederick Carlton Weyand (sang Việt Nam từ cuối tháng 3 năm 1975), xây dựng phương án thành lập tuyến phòng thủ Xuân Lộc. Ngày 3 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Văn Thiệu đã thảo luận với phó đại sứ Hoa Kỳ Lehman và tướng Fredrick C. Weyand về kế hoạch "Nỗ lực tối đa" nhằm giữ vững những phần đất còn lại. Theo đó cần phải lấy Xuân Lộc làm trung tâm phòng ngự, hai bên sườn phải giữ được Tây Ninh và Phan Rang.



*Tướng Frederick Carlton Weyand - Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Hoa Kỳ.*

Tại đây, phía Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tập trung nhiều đơn vị thiện chiến, gồm có Sư đoàn 18 Bộ binh (với các Trung đoàn 43, 48 và 52 được tăng cường tương đương với quân số của chiến đoàn), lực lượng Địa phương quân ở tỉnh và các đơn vị tăng phái gồm Trung đoàn 8 (thuộc Sư đoàn 5 Bộ binh), Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, Liên đoàn 7 Biệt động quân, hai tiểu đoàn pháo binh, Liên đoàn 81 Biệt cách Dù, toàn bộ Lữ đoàn 1 Dù (với các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù. Sư đoàn 4 Không quân Việt Nam Cộng hòa từ phi

trường Cần Thơ phụ trách không yểm chiến thuật. Tất cả lực lượng trên đặt dưới quyền chỉ huy của Chuẩn tướng Lê Minh Đảo (Tur lệnh Sư đoàn 18) và hai viên sĩ quan phụ tá là Đại tá (tur lệnh phó) Lê Xuân Mai và Đại tá Phạm Văn Phúc (Tỉnh trưởng Long Khánh). Mục đích bẻ gãy mũi xung kích của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong một trận chiến phòng ngự điển hình, tạo thế



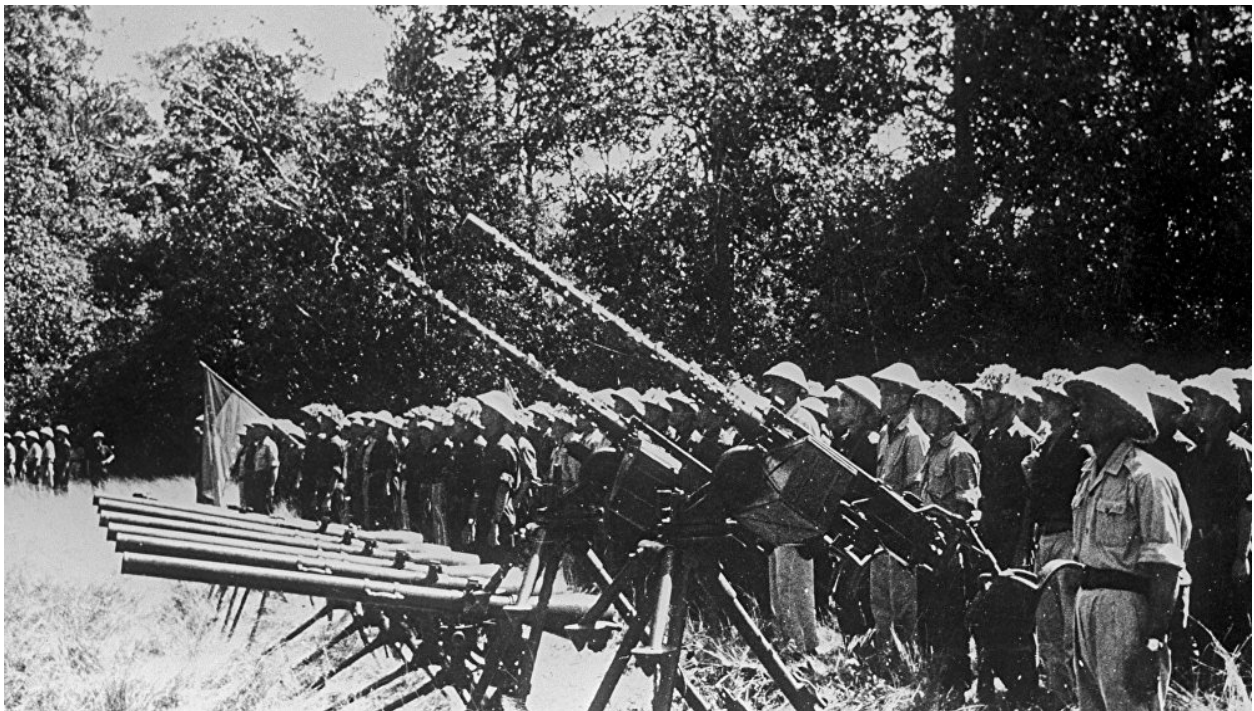
có lợi chặn đứng đà tiến công của đối phương.

*Chuẩn tướng Lê Minh Đảo (Tur lệnh Sư đoàn 18) của  
Quân lực Việt Nam Cộng Hòa*

## **4. Xuân Lộc vị trí quan trọng, phương châm chiến thuật của ta và địch**

Về lực lượng và cách bố phòng của địch, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 nhận định Xuân Lộc - Long Khánh là một khu vực phòng thủ rất mạnh của địch, khác hẳn với các mục tiêu mà Quân đoàn 4 đánh chiếm trước đó, như: Phước Long, Lâm Đồng. Trong khi đó, lực lượng của ta ít hơn địch, đặc biệt là các đơn vị binh chủng. Do vậy, để đập tan “cánh cửa thép” Xuân Lộc phía Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam ta đã cho Quân đoàn 4 do Thiếu tướng Hoàng Cầm chỉ huy gồm Sư đoàn 6 mới được thành lập, Sư đoàn 7 bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ với kinh nghiệm chiến đấu dày dặn (đây nguyên là Sư đoàn 312A từ miền bắc hành quân vào nam từ năm 1965, đã đánh bại Sư đoàn 1 Anh Cả đổ Mỹ tại đường 13, giết chết Trung tướng Mỹ Keith Lincoln Ware, Tur lệnh Sư đoàn này vào hồi 13h00 ngày 13/9/1968). Sư đoàn mạnh nhất của B2 (tức sư đoàn 9)

phải ở lại phía tây, nên cánh phía đông được phối thuộc Sư đoàn Sông Lam (F341) mới thành lập do Đại tá Trần Văn Trân chỉ huy, một người đã từng là Tư lệnh Sư đoàn 1 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, từng bị quân Mỹ bắt sống năm 1969 trong một chuyến đi công tác (ông bị giam giữ trong suốt 3 năm mà đối phương không dò ra được lai lịch, được thả về trong 1 đợt trao trả tù binh bên sông Thạch Hãn đầu năm 1973). Trung đoàn 95B (Sư đoàn bộ binh 325) và một đại đội xe tăng (tổng quân số khoảng 40.000) do Thiếu



tướng Hoàng Cầm làm tư lệnh và Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện làm chính ủy.

### *Lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam*

Để đánh trận này gồm có 2 phương án được Bộ Tư lệnh Miền và Bộ chỉ huy chiến dịch đưa ra bàn thảo. Một là sẽ bao vây cô lập, cắt đường tiếp tế, khống chế trận địa pháo và sân bay buộc Mỹ ngưng phải đầu hàng. Phương án hai là tập trung lực lượng gồm 3 sư đoàn, một lữ đoàn và pháo binh đánh nhanh vào các mục tiêu và vị trí then chốt. Do đánh giá chưa đúng tương quan lực lượng, tuyến phòng thủ Xuân Lộc và sự ngoan cố của địch nên quân ta gặp nhiều khó khăn, tổn thất và không hoàn thành được mục tiêu đề ra ngay trong 3 ngày đầu chiến dịch. Trước tình hình đó, Bộ Tư lệnh Miền và Bộ Chỉ huy chiến dịch đã thay đổi cách đánh mới là chia cắt và cô lập lực lượng quân Mỹ ngưng một cách kịp thời.

Với phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*” diệt địch bên ngoài là chính, tạo thế bao vây, cô lập, khi có thời cơ sẽ tiến công dứt điểm. Tuy nhiên, trước tình hình địch đang hoang mang dao động, cần phải khẩn trương, táo bạo sử dụng một bộ phận bộ binh, tập trung toàn bộ xe tăng, pháo binh tiến công thẳng vào

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

Sở Chỉ huy tiểu khu Long Khánh và Sư đoàn 18 của địch; nếu địch tan vỡ thì nhanh chóng đánh chiếm, giải phóng Xuân Lộc.



*Chỉ huy Trung đoàn 3 (Sư đoàn 304) bàn phương án tác chiến trong Chiến dịch Xuân Lộc*

Còn về Quân lực Việt Nam Cộng hòa thì có quân số khoảng 14.000 người gồm sư đoàn 18 bộ binh (với các Trung đoàn 43, 48 và 52), 1 trung đoàn thiết giáp (100 xe), 1 liên đoàn biệt động quân, 9 tiểu đoàn bảo an, 2 tiểu đoàn pháo binh (42 khẩu), 3 đại đội biệt lập, 4 trung đội pháo và các lực lượng cảnh sát, dân vệ, nghĩa quân tại chỗ (tương đương 2 sư đoàn bộ binh), lực lượng Địa phương quân, Nghĩa quân Long Khánh và các đơn vị tăng phái gồm Trung đoàn 8 (thuộc Sư đoàn 5 Bộ binh), Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, Liên đoàn 7 Biệt động quân, hai tiểu đoàn pháo binh, Liên đoàn 81 Biệt cách Dù, Lữ đoàn 1 Dù (với các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù. Ngoài ra còn được sự hỗ trợ của 2 sư đoàn Không quân từ phi trường Biên Hòa và Cần Thơ yểm trợ chiến thuật theo chỉ đạo trực tiếp của tướng Uây-en - Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa và tuyến phòng ngự do Chuẩn tướng Lê Minh Đảo một thể trận phòng thủ đã được nhanh chóng thiết lập. Với quyết tâm phải giữ cho được



Xuân Lộc để bảo vệ Sài Gòn – Gia Định.

*Quân lực Việt Nam Cộng hòa trước giờ ra quân*

## 5. Diễn biến trận chiến

Ngày 9 tháng 4 năm 1975, 5 giờ 40 phút, sau khi Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam pháo kích các mục tiêu trong thị xã trong vòng một tiếng đồng hồ, sau đó các mũi bộ binh bắt đầu tiến công.

*Sự quyết tâm khi ra trận của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam*

Tại hướng chính từ phía Đông, Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam với 8 xe tăng dẫn đầu tấn công về phía căn cứ Sư



đoàn 18, khi còn cách khoảng 200 m thì vấp phải sự chống trả quyết liệt của Trung đoàn 43 Bộ binh và Tiểu đoàn 3/4 Địa phương quân Long Khánh, bị thiệt hại nặng, 3 trên 8 xe tăng bị hỏng và khoảng 100 lính miền Bắc bị hạ bởi các súng chống tăng M-72 và máy bay A-37, F-5 của Không lực Việt Nam Cộng hòa, nên chỉ chiếm được một phần hậu cứ của Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18). Đến 12 giờ, hướng này buộc phải ngừng tấn công.

Ở hướng phụ từ phía Bắc, Trung đoàn 266 (Sư đoàn 341) đánh thọc sâu vào thị xã, nhưng bị phản kích mạnh nên phải dừng lại bên ngoài sở chỉ huy tiểu khu.

Tại vòng ngoài, Ở hướng quốc lộ 20, Sư đoàn 6 tấn công vào các vị trí chốt giữ của Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, diệt được 5 chốt

trên đoạn đường từ Hưng Nghĩa đến đèo Mẹ Bồng Con, Trung đoàn 52 phải bỏ Túc Trưng kéo về giữ ngã ba Dầu Giây. Ở hướng Quốc lộ 1, phía đông nam thị xã, Trung đoàn 209 (Sư đoàn 7) và Trung đoàn 270 (Sư đoàn 341) Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đánh bại hai tiểu đoàn Việt Nam Cộng Hòa, diệt 7 xe tăng của chiến đoàn 43, 48 (Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa) từ Tân Phong và Núi Thị vào cứu viện. Các trục lộ chính phía bắc Xuân Lộc đều bị cắt đứt, tuyến phòng thủ ngoại ô thị xã tan vỡ, toàn bộ lực lượng Việt Nam Cộng hòa rút vào trong thị xã Xuân Lộc để cố thủ.

Sáng ngày 10 tháng 4, đúng 5 giờ 30, quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam lại pháo kích các mục tiêu trong thị xã. Sau trận pháo kích, Trung đoàn 141 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (lực lượng dự bị của Sư đoàn 7), cùng một tiểu đoàn cao xạ 37 ly và một tiểu đoàn 57 ly, được tăng cường đột phá từ hướng bắc xuống phối hợp với Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 tiếp tục tấn công vào căn cứ Sư đoàn 18. Tuy nhiên, do bị phản kích quyết liệt cùng với hỏa lực mạnh của quân Sài Gòn nên toàn bộ quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam cũng không đạt được mục tiêu. Bước sang ngày thứ ba, 11 tháng 4, 7 giờ, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam pháo kích trong 70 phút rồi bắt đầu tấn công. Dưới hỏa lực mạng và sự yểm trợ bằng không quân của bên phòng thủ, bên tấn công cũng vẫn không chiếm được các mục tiêu là sở chỉ huy Sư đoàn 18 và hậu cứ Chiến đoàn 43 và 52. Cuộc chiến kéo dài ác liệt, cả hai phía ra sức giành giật từng ngôi nhà, điểm phòng ngự. Sau 3 ngày chiến đấu, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã phải chịu thương vong lớn với khoảng 300 người chết, 1000 người bị thương.

Qua đến ngày thứ tư, 12 tháng 4, thế trận đôi bên vẫn giằng co. Lữ đoàn 1 Nhảy dù gồm các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9 và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù, với quân số khoảng 2.000 người, được điều tăng cường cho Xuân Lộc bằng tất cả trực thăng của hai Trung đoàn 3 và 4 Không quân từ Trảng Bom vào trận địa. Hai tiểu đoàn dù đầu tiên đã nhảy xuống để chiếm lại Bảo Định và Quốc lộ 1, nơi hai trung đoàn thuộc Sư đoàn 6 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đang tập trung tấn công Bộ tư lệnh Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa tại Tân Phong. Một tiểu đoàn dù khác nhảy xuống chiếm lại khu vực vườn cây của cố Thống Tướng Lê Văn Ty. Các tiểu đoàn dù khác nhảy vào Xuân Lộc để giải vây cho các lực lượng Địa phương quân và Bộ Chỉ huy Tiểu khu Long Khánh. Các pháo đội cũng được trực thăng Chinook chuyển vận đến Bộ Chỉ huy Hành quân Nhảy dù đóng cạnh bên Bộ Tư lệnh Sư đoàn 18 Bộ binh.

Sau 5 ngày giao chiến, lực lượng phòng thủ tại Xuân Lộc gồm có Sư đoàn 18, các lực lượng địa phương quân, tăng cường Lữ đoàn 1 Dù và 6 khẩu pháo 155 mm tại ngã ba Tân Phong; Trung đoàn 8 bộ binh (Sư đoàn 5), 3 chi đoàn thiết giáp 315, 318, 322 (với hơn 300 xe các loại). Theo tướng Hoàng Cầm, khi đó là tư lệnh Quân đoàn 4 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, tổng số quân

phòng phủ tại Biên Hòa-Xuân Lộc lên tới 25.000, tương đương 2 sư đoàn, 4 trung đoàn và lữ đoàn bộ binh, chiếm 30% quân số của Vùng 3 chiến thuật; 4 thiết đoàn; 8 tiểu đoàn pháo. Ngoài ra, còn có 2 sư đoàn không quân (Sư đoàn 3 và 4) từ Biên Hòa, Tân Sơn Nhất và cả máy bay từ Trà Nóc dưới Cần Thơ cũng được tung vào yểm trợ cho Xuân Lộc.

Sau 5 ngày tiến công, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam không hoàn thành được tất cả các mục tiêu đề ra. Sức chống trả cộng với hỏa lực mạnh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa làm thiệt hại nặng lực lượng tấn công (trong ba ngày đầu, Sư đoàn 7 bị thương vong 300 người, Sư đoàn 341 bị thương vong 1200. 9 xe tăng bị bắn cháy 3, hỏng 3. Pháo 85 ly và 57 ly bị hỏng gần hết). Tuy vậy, họ cũng đạt được phần nào mục tiêu khi phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài, cắt đứt trục lộ 1 và 20, làm cho lực lượng của Quân khu 1 và 2 Việt Nam Cộng hòa không thể rút về hỗ trợ cho Xuân Lộc. Toàn bộ lực lượng phòng thủ bị chia cắt thành 3 cụm: Núi Thị (do Trung đoàn 48 chốt giữ), Dầu Giây (Trung đoàn 52), và thị xã Long Khánh (Trung đoàn 43). Bộ chỉ huy Sư đoàn 18 bị uy hiếp, buộc phải dời vị trí về ngã ba Tân Phong.

Phía Việt Nam Cộng hòa đã bắt đầu lạc quan khi cho rằng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam không thể chiếm được Xuân Lộc. Tình hình tạm lắng vào ngày 14 tháng 4 càng củng cố thêm nhận định của họ. Thậm chí, tướng Lê Minh Đảo còn cho họp báo tại mặt trận, tuyên bố thách thức tướng Hoàng Cầm. Về phía các tướng lĩnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, do thiệt hại nặng và không đạt được các mục tiêu đề ra, họ đã rút ra các khuyết điểm để điều chỉnh chiến thuật tấn công: chuyển từ đánh chiếm sang bao vây cô lập, từ đánh chính diện sang đánh tạt sườn, thay vì đánh chiếm Xuân Lộc thì đi vòng qua thị xã. Tướng Trần Văn Trà, tư lệnh Quân giải phóng miền Nam, đã đến bộ chỉ huy quân đoàn một ngày để cùng bàn cách đánh mới. Khi chiến sự tạm lắng vào ngày 14 chính là khi Quân đoàn 4 đang triển khai lực lượng theo cách đánh này.

Ngày 15 tháng 4, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chuyển hướng tấn công. Pháo 130 ly bắt đầu bắn phá căn cứ không quân Biên Hòa, không cho máy bay từ đây yểm trợ Xuân Lộc. Sư đoàn 6 (sư đoàn phối thuộc của Quân khu 7), được tăng cường Trung đoàn 95, hiệp đồng tấn công Chiến đoàn 52 (gồm Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, và các lực lượng Địa phương quân ở Kiệm Tân, tổng cộng khoảng 2.000 người). Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã đánh chiếm được ngã ba Dầu Giây (giao điểm của Quốc lộ 1 và 20) và đoạn cuối đường 20 từ Trúc Tân đến Kiệm Tân, đánh bại nhiều cuộc phản kích từ Trảng Bom đánh ra, uy hiếp sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa đặt tại Trảng Bom. Chiến đoàn 52 Bộ binh cuối cùng đã tan hàng vào đêm 15 tháng 4. Tất cả pháo binh, thiết giáp đều bị hủy diệt sau mấy ngày đêm cầm cự, thiệt hại nặng



nề về người. Chín giờ đêm hôm đó, khi hầm chỉ huy của chiến đoàn bị bắn sập, đại tá chiến đoàn trưởng ra lệnh rút quân. Cùng theo ông chỉ còn 200 người sống sót. Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa phải ngừng phản kích cứu nguy cho Xuân Lộc. Cùng ngày hôm đó, tại Xuân Lộc, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đồng thời tấn công, đánh lui hai chiến đoàn 43 và 48 của Sư đoàn 18, diệt một phần Lữ đoàn 1 Dù.



*Quân giải phóng phát triển tiến công đánh chiếm*

*Sở chỉ huy sư đoàn 18 nguy trong*

Mất Dầu Giây và đường 20, Biên Hòa trở thành điểm tiền tiêu và Xuân Lộc bị cô lập và mất vị trí quan trọng, tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa, ra lệnh rút bỏ Long Khánh. Ngày 18 tháng 4, một phần lực lượng ở Xuân Lộc được bốc bằng trực thăng về Biên Hòa - Trảng Bom lập phòng tuyến mới. 9 giờ tối, các tiểu đoàn Nhảy dù Việt Nam Cộng hòa mới tới quốc lộ 1 và gần như toàn bộ giáo dân của xóm đạo Bảo Đình, Bảo Toàn, Bảo Hòa đã tập trung sẵn 2 bên vệ đường để theo binh sĩ Việt Nam Cộng hòa đi di tản. Sau đó đoàn người rút lui đã bị phục kích và triệt hạ gần hết.

Lữ đoàn 1 Dù Việt Nam Cộng hòa rút lui sau cùng, chỉ riêng Tiểu đoàn 3 Pháo binh được di chuyển trên đường lộ với Đại đội Trinh sát Dù, còn các tiểu đoàn tác chiến khác đều mở đường bọc sâu trong rừng.

Bốn giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, tại ấp Suối Cá, gần ranh giới Long Khánh-Phước Tuy, Tiểu đoàn 3 Dù bị 2 tiểu đoàn Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam phục kích gần như bị tiêu diệt hoàn toàn. Pháo Đội C và trung đội trinh sát bảo vệ, hầu hết đều bị thương vong. Cán quân đi đầu của Tiểu

## Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

đoàn 9 Dù cũng đụng độ nặng với quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tại thung lũng Gia Rai, dưới chân núi Cam Tiên. Ngoài những thiệt hại kể trên, cuộc rút quân trên Liên tỉnh lộ 2 coi như hoàn tất, kết quả tốt đẹp.

Sáng 21 tháng 4, những tuyến phòng thủ cuối cùng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Xuân Lộc tan rã. Các lực lượng còn lại rút lui về Sài Gòn lập phòng tuyến mới.

Tại Xuân Lộc, Không lực Việt Nam Cộng hòa đã sử dụng hai quả bom phát quang BLU-82 "Daisy Cutter" 15000-pound, vô số bom tọa độ 500-pound, và cả bom xăng tự tạo, để ném xuống các đơn vị bộ đội ở quanh thị xã. Với vai trò nổ lực cuối cùng nhằm ngăn chặn bước tiến quân của đối phương, theo Frank Snepp,<sup>[14]</sup> sau khi Tổng thống Thiệu từ chức, tướng Nguyễn Văn Toàn Tư lệnh Vùng 3 chiến thuật đã đề nghị Mỹ sử dụng bom B-52 rải thảm lần cuối. Đề nghị này bị tướng Cao Văn Viên từ chối, thay vào đó là gợi ý sử dụng một loại vũ khí khác với sức hủy diệt tương tự. Ngày 21 tháng 4, với sự trợ giúp của kỹ thuật viên DAO (Mỹ), một máy bay C-130 của không lực Việt Nam Cộng hòa đã thả một quả **"bom nhiệt áp" CBU-55**, loại vũ khí phi hạt nhân tàn bạo nhất trong kho vũ khí của Mỹ, xuống khu vực được cho là sở chỉ huy Sư đoàn 341 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nó đã đốt ôxy trong một vùng rộng 2 mẫu Anh, gây thương vong khá lớn dù không có thống kê chính xác (Hoa Kỳ ước tính nó đã giết chết hơn 250 người lính Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, nguồn khác ghi nhận con số 811 cả bộ đội và thường dân, nhưng đều không thể kiểm chứng). Đây là lần đầu tiên và cuối cùng loại vũ khí này được sử dụng trong chiến tranh. Đài Hà Nội đã phản đối trong hai ngày liền, cáo buộc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa sử dụng vũ khí sinh học bất hợp pháp. Trung Quốc cũng phản ứng dữ dội không kém, miêu tả vụ ném bom như là cuộc 'giết người hàng loạt' và buộc tội Mỹ đã chỉ huy cuộc tấn công. Đây là chỉ trích mạnh mẽ nhất của Trung Quốc đối với Mỹ trong vòng 2 năm - từ khi hai nước bắt đầu quá trình đặt lại quan hệ ngoại giao. Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã phản ứng ngay và hiệu quả. Trong vòng vài giờ sau vụ ném bom CBU, pháo binh bắn phá sân bay Biên Hòa được tăng cường đến độ các đường băng gần như không thể sử dụng được nữa. Các máy bay phản lực F-5A được rút nhanh về Sài Gòn,



còn các máy bay ném bom nhẹ A-37 rút về Cần Thơ. Quân Giải phóng miền Nam Việt

Nam giành được thắng lợi.

*Bom CBU-55, loại vũ khí phi hạt nhân tàn bạo, phi hạch tâm nhất trong kho vũ khí của Mỹ thời bấy giờ.*

## 6. Sự thất bại của địch và chấp cánh đến tương lai

Toàn bộ tuyến phòng ngự của Quân lực Việt Nam Cộng hòa do Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 chỉ huy, thương vong 2.056 người, 2.731 bị bắt, 48 xe quân sự, 18 khẩu pháo bị phá hỏng. Chiến đoàn 52 bị đánh tan, Sư đoàn 18 và Lữ đoàn 1 Dù bị thiệt hại nặng. Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam bị thương vong khoảng 2.000 người (trong đó 1.888 người bị thương vong thuộc về Quân đoàn 4 theo số liệu của Việt Nam).

Trận Xuân Lộc là nỗ lực hiệu quả cuối cùng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa nhằm ngăn chặn bước tiến của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, trên đường tiến vào Sài Gòn và thống nhất đất nước Việt Nam. Là một trong các trận đánh hiếm hoi Quân lực Việt Nam Cộng hòa tác chiến mạnh mẽ có hiệu quả mà không có hỏa lực Mỹ yểm trợ. Tuy có làm tổn thất đáng kể sinh lực của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, làm chậm bước tiến của đội quân này nhưng vẫn không cứu vãn được tình thế sụp đổ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Chiến thắng Xuân Lộc của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã đánh sập "Cánh cửa thép" cuối cùng để tiến vào Sài Gòn. Xuân Lộc chính là yết hầu của Sài Gòn, chính Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ Đại tướng Frederick C. Weyand đã trực tiếp lên Xuân Lộc thị sát và nhấn mạnh: "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Giá trị của chiến thắng Xuân Lộc không chỉ dừng lại ở đó mà còn tạo chấn động mạnh đến cả hệ thống phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp bao quanh cơ quan đầu não của chính quyền làm Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Đồng thời, làm quân đội Sài Gòn cũng như những phần đất còn lại của chúng suy sụp. Thắng lợi này đã tạo nên một địa bàn hội quân, tập kết lực lượng - bàn đạp xuất phát tiến công của cánh quân hướng Đông - một trong 5 mũi chủ lực cơ động của đội hình chiến dịch mang tên Bác Hồ kính yêu tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Bên kia bờ đại dương, ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt

đối với người Mỹ”. Quân đội và chính quyền Sài Gòn đã hoang mang tột độ khi mất Tây Nguyên thì nay lại càng hoang mang, run sợ hơn. Chiến thắng Xuân Lộc còn khẳng định sự ủng hộ của người dân miền Nam đối với Chính phủ



Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam.

*Các cánh quân của ta hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc*

Chiến thắng Xuân Lộc đã góp phần quan trọng củng cố niềm tin của quân và dân ta vào sự lãnh đạo tài tình của Đảng, thắng lợi của chiến tranh giải phóng, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng Xuân Lộc đã thể hiện rõ tài thao lược của Đảng ta trong chiến tranh giải phóng. Đó là quá trình tìm tòi, nghiên cứu, bám sát thực tiễn khách quan, phân tích đúng tình thế và thời cơ cách mạng, sớm phát hiện và giải quyết các vấn đề để kết thúc chiến tranh một cách đúng lúc.

Chiến thắng Xuân Lộc đã góp phần động viên cổ vũ quân và dân ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, kiên quyết tiến công tiêu diệt nhanh, gọn quân địch, giành toàn thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng Xuân Lộc đã cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân ta thi đua giết giặc lập công, thực hiện đột kích dũng mãnh, thọc sâu táo bạo, giáng đòn quyết định vào sào huyệt cuối cùng của địch. Trên khắp mọi miền của đất nước, từ nông thôn đến thành thị, từ biên giới đến hải đảo, từ hậu phương đến chiến trường, đều khẩn trương dốc lòng, dốc sức người, sức của cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng - Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Chiến thắng Xuân Lộc đã làm cho “hy vọng” cuối cùng của đế quốc Mỹ cứu chính quyền Sài Gòn trở nên tuyệt vọng; trạng thái chính trị - tinh thần, tâm lý của quân đội Sài Gòn nhanh chóng sụp đổ, tạo điều kiện cho Chiến dịch Hồ Chí Minh giành thắng lợi

Từ Chiến thắng Xuân Lộc đã rút ra nhiều bài học giá trị. Đó là cách quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương Đảng, hạ quyết tâm kịp thời, chính xác; biết tổ chức và sử dụng lực lượng tại chỗ, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân; trong chỉ đạo, chỉ huy kịp thời, nhạy bén, linh hoạt; phát huy thế tiến công chiến lược, chớp thời cơ giành thắng lợi.



*Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam vui mừng chiến thắng*

## **7. Những lời bình quý giá của mọi người về chiến dịch Xuân Lộc**

*Mặt trận Xuân Lộc ác liệt và đẫm máu từ những ngày đầu tiên. Các Sư đoàn 6, 7, 341 của ta phải tiến công trong thành phố nhiều lần nhưng gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Trung đoàn 43 địch quân. Các đơn vị pháo của ta đã sử dụng nhiều hơn cơ số đạn dự trữ. Số lớn tăng và xe bọc thép của ta bị hạ..."*

Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

(Văn Tiến Dũng, Tư lệnh tiền phương Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam 1975, Đại Thắng Mùa Xuân 75)

"Tinh thần binh sĩ Việt Nam Cộng hòa tại Xuân Lộc rất cao, hệ thống truyền tin rất tốt. Các đơn vị Dù và Biệt động quân đã đến. Con đường Sài Gòn được khai thông. Các sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đang gọi pháo binh và không yểm rất chính xác, nhanh chóng, tình trạng chiến đấu của họ gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ..." (Oliver Todd, Cruel April)

"Tại chiến trường Long Khánh, rõ ràng Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã chứng tỏ sự quyết tâm và anh dũng chiến đấu chống lại địch quân đông gấp nhiều lần..." (Tướng X. Smith, Trưởng phòng tùy viên Quân sự, Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ)

"Trận đánh muộn kéo theo những khuyết điểm không đáng có. Việc chuẩn bị trận đánh quá gấp, xác định hướng chủ yếu từ đông-bắc đánh vào là không chính xác. Đứng đây là phía sau căn cứ sư đoàn 18, nhưng lại là khu vực phòng thủ rắn của địch, địa hình không thuận lợi, ta phải từ dưới cánh đồng thấp, ngược sườn đồi đánh lên, phải mở tám, chín hàng rào kẽm gai, vượt qua hệ thống đường ủi và các vị trí phòng thủ vòng ngoài mới có thể tiến vào tung thâm tiến công chiến đoàn 52 và trung đoàn 5 thiết giáp phòng giữ. Khi phát hiện phía tây-nam, qua cổng chính tiến vào căn cứ địch có nhiều sơ hở, nhưng không còn lực lượng đảm nhiệm, vì Sư đoàn 7 làm nhiệm vụ ở hướng chủ yếu, không thật sung sức lắm. Qua trận vận động tiến công từ Định Quán đến Di Linh, quân số, vũ khí bị tiêu hao, ta chưa kịp bổ sung. Khi phát hiện hướng chủ yếu gặp khó khăn, địch tăng cường lực lượng phản kích quyết liệt đẩy ta ra khỏi thị xã, thế trận căng thẳng giằng co, lại không kịp thời chuyển hướng, thay đổi cách đánh. Việc phối hợp giữa các hướng tiến công không thật thích hợp và ăn khớp..." (Hoàng Cầm, Tư lệnh quân đoàn 4, Chặng đường mười nghìn ngày).



Bài dự thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”

*Tượng đài chiến thắng chiến dịch Xuân Lộc*

